

SỞ NÔNG NGHIỆP & MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCTTBVTV-TTBVTV
V/v chỉ đạo sản xuất vụ Xuân năm 2026

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về sản xuất nông nghiệp năm 2026. Căn cứ kết quả sản xuất trồng trọt năm 2025 để đảm bảo chủ động về thời vụ và vật tư cho sản xuất; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị UBND các xã, phường phối hợp chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai thực hiện tốt các nội dung trong sản xuất vụ Xuân năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VỤ ĐÔNG-XUÂN NĂM 2025-2026

- Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia vụ Đông Xuân năm 2025-2026, không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 11, tháng 12/2025, tiếp tục gia tăng cường độ, tần suất trong tháng 01 tháng 02/2026 gây ra rét đậm, rét hại trên diện rộng ở các tỉnh miền Bắc, được dự báo có khoảng 11-13 đợt không khí lạnh.

- Xu thế nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng 11 và 12/2025 dự báo ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm (TBNN). Tháng 01/2026 có nền nhiệt cao hơn TBNN từ 0,5-1,0°C. Tháng 02/2026 có nền nhiệt thấp hơn TBNN khoảng 0,5°C. Tháng 3/2026 và tháng 4/2026 có nền nhiệt ở mức xấp xỉ TBNN.

- Xu thế lượng mưa: Tổng lượng mưa tháng 11/2025 dự báo thấp hơn TBNN từ 5-15mm. Tháng 12/2025 và tháng 01/2026 có tổng lượng mưa xấp xỉ TBNN. Tổng lượng mưa các tháng 02 và 3/2026 xấp xỉ thấp hơn TBNN từ 5-10 mm; tháng 4/2026 có lượng mưa ở mức xấp xỉ TBNN.

- Thủy văn: Lượng nước thượng nguồn về các sông tiếp tục giảm so với TBNN và cùng kỳ năm trước.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

1. Kế hoạch gieo cấy

Các xã, phường chủ động rà soát diện tích gieo cấy trên địa bàn và phối hợp với các sở, ngành, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh xây dựng kế hoạch sản xuất và triển khai thực hiện cho phù hợp với thực tế, đảm bảo giá trị sản xuất, giá trị tăng trưởng theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

2. Một số giải pháp chủ yếu

2.1. Thời vụ gieo cấy

- **Cây lúa**

Gieo trồng đúng thời vụ nhằm đảm bảo lúa trổ gặp thời tiết thích hợp, tránh rét muộn khi lúa trổ, đồng thời tạo điều kiện cho việc triển khai sản xuất vụ Mùa sớm nhằm giải phóng đất để gieo trồng vụ Đông.

Căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng giống bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp để lúa trổ vào khoảng thời gian từ 05/5 đến 20/5, trong đó trổ tập trung vào 10/5 đến 15/5.

+ Trà Xuân trung chiếm 2-3% diện tích; Gieo mạ 15/12 đến 25/12, cấy từ 15/01 đến 30/01, sau khi cây mạ được 3-4 lá.

+ Trà Xuân muộn chiếm 97-98% diện tích; Gieo mạ xung quanh tiết “Lập Xuân”, ngày 04/02/2026 (tức ngày 17/12/2025 Âm lịch); cấy tập trung từ 10/02 đến 25/02 khi mạ được 2,5-3 lá. Kết thúc gieo cấy lúa vụ Xuân trong tháng 2. Riêng các xã phía Bắc (thuộc tỉnh Bắc Kạn trước sáp nhập) và các xã La Hiên, Võ Nai, Trảng Xá, Dân Tiến, Nghinh Tường, Thần Sa, Sảng Mộc, Định Hoá, Bình Yên, Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Đình, Bình Thành, Kim Phượng, Lam Vỹ **kết thúc gieo cấy trước 15/3/2026.**

- Các giống có thời gian sinh trưởng dài nên bố trí vào đầu khung thời vụ, các giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí vào cuối khung thời vụ.

- Cây ngô

+ Các xã phía Nam (thuộc tỉnh Thái Nguyên trước sáp nhập) trồng từ 25/01 đến 20/02.

+ Các xã phía Bắc (thuộc tỉnh Bắc Kạn trước sáp nhập): Đối với đất ruộng, soi bãi bắt đầu trồng từ giữa tháng 2, trồng xong trước 15/3; đất đồi bắt đầu trồng từ đầu tháng 3, xong trước 30/4.

2.2. Cơ cấu giống

- **Cơ cấu giống lúa:** Chuyển dịch theo hướng tăng cơ cấu giống lúa mới có năng suất, chất lượng, giống lúa đặc sản để nâng cao giá trị sản xuất; sản xuất lúa áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, phấn đấu đạt trên 50% tổng diện tích gieo cấy toàn tỉnh. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế trên đất lúa; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất lúa an toàn, hữu cơ, chất lượng gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh xúc tiến, hỗ trợ tiêu thụ gạo và một số sản phẩm từ gạo cho các giống lúa đặc sản đã xây dựng được thương hiệu của các địa phương. Cơ cấu giống chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất, cụ thể như sau:

- Giống lúa lai: TH3-7, SYN8, SYN12, SYN18, B-TE1, TEJ vàng, HKT99, MHC2, WN305, Thụy Hương 308, HYT116, Việt Lai 20.

- Giống lúa thuần: J02, Đài thơm 8, TBR225, TBR97, Hà Phát 3, DQ11, ADI28, HD11, Dự hương 8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, VNR20, BG6, HDT10, Tẻ Nương Hà Giang.

(Lưu ý: Các giống lúa bị nhiễm bệnh đạo ôn nhẹ nhưng đạt năng suất, chất lượng cao, được nông dân ưa thích, các địa phương cần hướng dẫn cụ thể để quản lý tốt khả năng gây bệnh, đặc biệt giai đoạn trổ bông).

- Cơ cấu giống ngô

Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: HN88, NK4300, MAX7379, LVN61, LVN4, C.P.111, C.P.511, NK4300Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, khuyến khích mở rộng diện tích các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

- Trên cơ sở cơ cấu giống (lúa, ngô) được tỉnh khuyến khích đưa vào sản xuất. Các xã, phường lựa chọn một số giống phù hợp, có thể mạnh, chỉ đạo đưa vào sản xuất và chuẩn bị đủ lượng giống dự phòng để chủ động ứng phó khi thời tiết bất lợi xảy ra.

2.3. Kỹ thuật canh tác

- Cây lúa

+ Những diện tích không trồng cây vụ Đông cần sớm cày lật đất để ải, vệ sinh đồng ruộng hạn chế nguồn dịch hại.

+ Hướng dẫn nông dân sử dụng giống lúa ngắn ngày, năng suất, chất lượng, thích ứng rộng, gieo cấy tập trung 1-2 giống cùng trà theo vùng, khu, xứ đồng để thuận lợi cho việc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch cây trồng, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản.

+ Làm mạ theo phương pháp che phủ nilon hết 100% diện tích mạ Xuân để chống rét và ngăn chặn sự xâm nhập của rầy lưng trắng là môi giới truyền bệnh lùn sọc đen Phương Nam từ mạ sang lúa. Không gieo mạ, cấy hoặc gieo thẳng vào các ngày có nhiệt độ không khí dưới 15°C; gieo tăng 5-10% mạ dự phòng và chuẩn bị thóc giống ngắn ngày để dự phòng khi thời tiết bất thuận xảy ra.

+ Đẩy mạnh ứng dụng biện pháp ba giảm, ba tăng; kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), cánh đồng lớn, ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo chuỗi giá trị, theo hướng hữu cơ..., hạn chế thấp nhất việc sử dụng thuốc trừ cỏ.

- **Cây ngô**

+ Sử dụng giống ngô lai có năng suất cao, thích ứng rộng.

+ Đảm bảo mật độ gieo, khoảng cách trồng hợp lý, đối với những giống ngô có khả năng tăng mật độ cần áp dụng trồng theo quy trình mật độ cao.

+ Tăng cường thâm canh ngô, bón phân cân đối, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh.

+ Vệ sinh, thu gom và tiêu huỷ các tàn dư thực vật có mầm bệnh trên diện tích đất sản xuất vụ trước, thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời sâu bệnh hại để phòng trừ có hiệu quả. Hạn chế dùng thuốc diệt cỏ.

- Cây rau

+ Tiếp tục chăm sóc các loại rau màu vụ Đông, đảm bảo nhu cầu trong dịp Tết Nguyên đán; chú ý tiến độ gieo trồng, thu hoạch đảm bảo việc lấy nước làm đất kịp thời cho sản xuất lúa vụ Xuân 2026.

+ Cần rà soát các diện tích đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn, đặc biệt là các loại rau có khả năng tiêu thụ và bảo quản dài ngày.

+ Đẩy mạnh sản xuất rau trái vụ; chuyển dịch cơ cấu cây rau màu, sử dụng giống ngắn ngày, tăng diện tích lúa mùa sớm để giải phóng đất kịp thời vụ cho sản xuất cây trồng vụ Đông; sản xuất rau, hoa theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, tăng quy mô sản xuất một số loại hoa cao cấp tại các vùng ven đô thị để cung cấp cho thị trường, đặc biệt trong các ngày lễ tết. Xây dựng vùng sản xuất rau chuyên canh sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Hình thành vùng sản xuất tập trung; đầu tư hạ tầng để sản xuất theo công nghệ cao, an toàn, hữu cơ.

+ Duy trì, phát triển tốt một số vùng sản xuất rau, hoa tập trung, chuyên canh trong tỉnh phân đầu đạt từ 500 ha trở lên, chủ yếu tại các xã Vạn Xuân, Gia Sàng, Linh Sơn, Tích Lương, Nam Hoà, Phú Bình, Đại Phúc, Phú Lương, Chợ Rã, Thượng Minh, Chợ Mới, trong đó mở rộng diện tích sản xuất rau được áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ.

- Cây dong riềng

+ Tiếp tục duy trì, mở rộng diện tích trồng hàng năm tại các xã Côn Minh, Thượng Minh, Phúc Lộc, Vĩnh Thông. Tăng cường thâm canh, tăng năng suất kết hợp với áp dụng các biện pháp cải tạo đất, canh tác bền vững trên đất dốc để đảm bảo nâng cao sản lượng củ thu hoạch.

+ Mở rộng diện tích trồng sang một số xã như Nghiên Loan, Cao Minh, Nà Phặc và các khu vực thuận tiện đường giao thông để vận chuyển củ tươi về các cơ sở chế biến tập trung tại Côn Minh, Thượng Minh, ...

+ Đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hướng dẫn nông dân lựa chọn những diện tích phù hợp, chuẩn bị giống, phân bón để trồng năm 2026. Thời gian trồng từ tháng 01 đến hết tháng 3; tổ chức trồng rải vụ để đảm bảo sản lượng củ dong riềng khi thu hoạch phù hợp với khả năng tiêu thụ, chế biến; chọn giống tại những diện tích không nhiễm bệnh; chọn củ nhánh có chồi mầm tròn chưa mọc thành cây, không trồng củ quá non hoặc quá già.

- Các cây trồng ngắn ngày khác (Khoai lang, lạc, đậu tương, khoai môn...): Tăng cường áp dụng phương pháp canh tác bền vững, bền vững trên đất dốc và quản lý dịch hại tổng hợp (IPM, IPHM...); khuyến khích liên kết sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm, hữu cơ phục vụ nhu cầu thị trường.

- Cây chè

+ Hướng dẫn người dân chuẩn bị đất tập trung trồng, trồng lại trong tháng 2, 3 và tháng 8, 9 khi đất đủ ẩm; lưu ý biện pháp tưới, tủ gốc giữ ẩm khi trồng và kỹ

thuật thiết kế, kiến thiết cơ bản để thuận tiện cho việc chăm sóc, thu hoạch. Thường xuyên kiểm tra, trồng dặm, tủ gốc giữ ẩm cho cây.

+ Tăng cường sản xuất chè đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; được cấp chứng chỉ VietGAP, hữu cơ, sản xuất bền vững..., tăng hiệu suất sử dụng phân bón, giảm thuốc BVTV, vật tư nông nghiệp nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, giảm phát thải, bảo vệ môi trường. Phân đầu 100% sản phẩm chè có nhãn mác bao bì sản phẩm và có thể truy suất được nguồn gốc.

+ Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ trong chế biến chè; cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất, chế biến, bảo quản chè truyền thống, chế biến công nghiệp và chế biến ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng, giá trị của sản phẩm chè.

- Cây ăn quả

+ Tập trung chăm sóc, bón phân, cắt tỉa và quản lý sâu bệnh hại, bón đủ phân theo quy trình tạo điều kiện cho cây sinh trưởng phát triển thuận lợi, nhằm đạt năng suất, chất lượng tốt đảm bảo an toàn sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

- Đối với sử dụng phân bón và thuốc BVTV

+ Về phân bón: Khuyến khích sử dụng các loại phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh; sử dụng phân bón vô cơ cân đối hợp lý, hiệu quả, đảm bảo an toàn thực phẩm và môi trường. Tăng cường khuyến cáo người dân thu gom, xử lý rơm rạ, phế thải nông nghiệp để ủ hoại mục tạo nguồn phân bón cho cây trồng.

+ Về Thuốc BVTV: Phun thuốc theo “ nguyên tắc 4 đúng” và ưu tiên sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thảo mộc...

Lưu ý: Trên cơ sở các cơ chế chính sách của nhà nước đã ban hành, khuyến khích người dân sản xuất gắn với các tổ chức liên kết sản xuất - tiêu thụ, áp dụng theo quy trình sản xuất ATTP, VietGAP, hữu cơ nhằm tăng giá trị kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường.

2.4. Công tác Bảo vệ thực vật

- Chủ động công tác điều tra dự tính, dự báo sớm các đối tượng sinh vật gây hại cây trồng; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phòng trừ sinh vật gây hại trên các nhóm cây trồng đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng nồng độ, liều lượng và đúng kỹ thuật để đảm bảo hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng;

- Tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác sản xuất: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), thâm canh lúa cải tiến (SRI), 3 giảm 3 tăng, sản xuất an toàn... nhằm hạn chế thấp nhất mức độ phát sinh gây hại của các đối tượng sâu bệnh, nhằm bảo vệ năng suất, sản lượng, chất lượng nông sản.

2.5. Công tác thanh, kiểm tra

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất về việc sản xuất, kinh doanh, giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để bảo vệ quyền lợi của người nông dân.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp nâng cao nhận thức, chủ động phòng ngừa, không tiếp tay cho các hành vi buôn bán, sử dụng hàng giả, hàng kém chất lượng góp phần bảo vệ sản xuất nông nghiệp, chất lượng sản phẩm trồng trọt.

III. ĐỀ NGHỊ

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên đề nghị UBND các xã, phường; các đơn vị trong ngành, các ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành Kế hoạch sản xuất vụ Xuân góp phần hoàn thành chỉ tiêu sản xuất trồng trọt năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Cty Cổ phần VTNN;
- Cty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi;
- Chi cục QLCLNLS và TS;
- Trung tâm Khuyến nông và MT tỉnh;
- Phòng Kinh tế, phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị các xã, phường;
- Lưu: VT, TTBVTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tá